

Bản án số: 611/2022/HS-PT  
Ngày 29 – 8 – 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Long

*Các Thẩm phán:*

Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tưu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 231/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Bai S.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2022/HS-ST ngày 9 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Bai S, sinh năm 1990 tại Trung Quốc, nơi thường trú: thôn K, trấn S, huyện T, tỉnh Q, Trung Quốc; chỗ ở: Căn hộ V, số 208 đường N, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: nam; quốc tịch: Trung Quốc; con ông Bai Zhi C và bà Huang Cui Y; có vợ là bà Nguyễn Thùy Phương T, sinh năm 2000 và có 01 con: Nguyễn Ái Đ, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 09/6/2021 (có mặt).

*Người phiên dịch cho bị cáo:* Bà Lê Dinh D – Công ty TNHH Đ (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 8 năm 2020, nhóm người Trung Quốc gồm: Zha Xg Zhou W và Deng Jun L nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bằng đường tiểu ngạch tại cửa khẩu Hà Khẩu, tỉnh Lào Cai, sau đó di chuyển đến thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà thì gặp và quen biết Bai S.

Mục đích nhập cảnh của nhóm người này là ở lại làm việc và sinh sống tại Việt Nam. Tháng 02/2021, cả ba người nhờ Bai S giúp tìm kiếm việc làm và chỗ ở thì được Bai S đồng ý. Do trước đó Bai S có quen biết Võ Thị Yến N nên đã nhờ N tìm thuê căn hộ Căn hộ A27.06 Chung cư Rivergate, địa chỉ số 151-155 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, do Trần Như Chiêu P làm chủ hộ, với giá 20.000.000 đồng/tháng, đặt cọc trước 5.000.000 đồng.

Sau đó, Bai S đã đến một tiệm vàng (không rõ địa chỉ) để đổi tiền nhân dân tệ sang tiền Việt Nam và nhờ người ở tiệm vàng chuyển 5.000.000 đồng tiền đặt cọc thuê Căn hộ A27.06 vào tài khoản của N. Sau đó N chuyển số tiền này cho P và nhận thẻ ra vào Căn hộ A27.06. N đã đặt thẻ này vào hộp thư của Căn hộ A27.06 và thông báo cho Bai S biết để sử dụng. Khoảng giữa tháng 02/2021, Bai S thông báo cho Zha X biết thẻ ra vào căn hộ được đặt ở hộp thư của Căn hộ A27.06 để khi nào Zha Xg Zhou W và Deng Jun L đến Thành phố Hồ Chí Minh thì vào ở. Lúc này, Bai S có yêu cầu Zha X Zhou W, Deng Jun L cung cấp giấy tờ tùy thân để làm thủ tục đăng ký lưu trú thì Zha X, Zhou W, Deng Jun L có nói cho Bai S biết việc 03 đối tượng này nhập cảnh vào Việt Nam trái phép nên không có giấy tờ tùy thân. Nhưng do Bai S muốn thuê họ làm công việc theo dõi, mua bán cổ phiếu trên mạng Internet với giá 18.000.000 đồng/tháng diễn ra ở Trung Quốc nên đã giúp đỡ, hỗ trợ lưu trú tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng đầu tháng 3/2021, Bai S tiếp tục thông qua N thuê Căn hộ A24.09 Chung cư Rivergate của P với giá 22.000.000 đồng/tháng, đặt cọc trước 7.000.000 đồng để ở. Bai S đã sử dụng tiền Nhân dân tệ đến một tiệm vàng khác (không rõ tên, địa chỉ) để đổi sang tiền Việt Nam và nhờ người ở tiệm vàng chuyển vào tài khoản cho N số tiền 79.016.000 đồng, bao gồm: 40.000.000 đồng tiền thuê Căn hộ A27.06; 29.000.000 đồng tiền đặt cọc và thuê Căn hộ A24.09; 10.016.000 đồng tiền điện nước của Căn hộ A27.06. Ngày 10/3/2021, N chuyển 79.016.000 đồng vào tài khoản của P. Sau khi nhận tiền, P báo cho biết thẻ ra vào Căn hộ A24.09 được để trong hộp thư của căn hộ này và N đã báo cho Bai S biết để sử dụng.

Đến tháng 4/2021, do Bai S không tiếp tục thuê Căn hộ 24.09, nên N đã báo lại cho P chuyển 3.250.000 đồng tiền sử dụng điện nước còn lại trả cho Bai S.

Cuối tháng 4/2021, P yêu cầu N chuyển khách xuống Căn hộ A10.01 do Căn hộ A27.06 sắp hết hạn hợp đồng. N đã thông báo cho Bai S biết việc này và Bai S yêu cầu 03 người Trung Quốc dọn xuống Căn hộ A10.01 để ở. Khoảng vài ngày sau, Bai S đã gặp và đưa cho N 25.250.000 đồng để thanh toán tiền thuê nhà, tiền điện nước tháng 4 của Căn hộ A27.06. Sau đó, N đã chuyển số tiền này vào tài khoản của P. Ngày 12/5/2021, Công an kiểm tra hành chính Chung cư Rivergate phát hiện tại Căn hộ A10.01 có 03 người Trung Quốc không có giấy tờ tùy thân đang lưu trú nên đã mời về trụ sở Công an để làm việc.

Bị can Bai S khai nhận: Bản thân nhận thức được nhóm người Trung Quốc gồm Zha X, Deng Jun L và Zhou W nhập cảnh trái phép vào Việt Nam

nhưng do họ cùng là người Trung Quốc, cho nên Bai S đã giúp họ lưu trú trái phép tại 02 Căn hộ A27.06 và A10.01 để thuê họ làm công việc theo dõi, mua bán cổ phiếu trên mạng Internet với giá 18.000.000 đồng/tháng diễn ra ở Trung Quốc. Zha X, Zhou W và Deng Jun L đang trong giai đoạn học việc, nên Bai S chưa trả lương mà chỉ hỗ trợ cho cả ba chỗ ở, còn tiền ăn uống thì họ tự chi trả. Bai S khẳng định không nói cho N và P (chủ Căn hộ A27.06, A10.01) biết việc Zha X, Zhou W và Deng Jun L nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Bà Võ Thị Yến N khai nhận: Không biết việc Bai S thuê Căn hộ A27.06 và A10.01 cho 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để ở, nên N cũng không nói cho P biết việc này. Do Bai S là người Trung Quốc, có đầy đủ giấy tờ tùy thân, hộ chiếu, nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam nên N nghĩ 03 người Trung Quốc cũng nhập cảnh hợp pháp, nên N không có nghi ngờ gì và cũng không hỏi Bai S về giấy tờ tùy thân của 03 người Trung Quốc này. Đến khi Công an Quận 4 kiểm tra hành chính các Căn hộ Chung cư Rivergate thì N mới biết những người Trung Quốc này đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Bà Trần Như Chiêu P khai nhận: P không quen biết Bai S, P chỉ nghe N nói cho khách thuê các Căn hộ A27.06, A24.09 và A10.01 cho bạn ở, còn cụ thể người nào thì P không để ý và do tin tưởng N nên P không kiểm tra và không biết 03 người Trung Quốc lưu trú Căn hộ A27.06 và A10.01 nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Đến khi Công an Quận 4 kiểm tra hành chính thì P mới biết 03 người Trung Quốc này không có giấy tờ tùy thân, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Lời khai của Zha X (sinh ngày 14/11/1992; quốc tịch: Trung Quốc), Zhou W (sinh ngày 11/9/1993; quốc tịch: Trung Quốc), Deng Jun L (sinh MN-1 ngày 07/04/1989, quốc tịch: Trung Quốc) cùng xác nhận: Cả ba có nói cho Bai S biết việc họ nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, nhưng không nói cho P và N biết việc này.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2022/HS-ST ngày 9 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bai S 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu di động hiệu Iphone màu đen (trầy xước, bề màn hình, không kiểm tra được tình trạng, imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim: ...1596).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/164 ngày 09/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

*Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.*

Ngày 24/3/2022, bị cáo Bai S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

Hành vi của bị cáo Bai S đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, vi phạm đến các quy định về xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú tại Việt Nam. Ngoài ra còn gây nguy hại đến an ninh quốc gia và là nguyên nhân gây nguy cơ truyền nhiễm dịch bệnh covid đặc biệt là trong bối cảnh năm 2020 dịch bệnh đang có nguy cơ cao trên toàn thế giới. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng, bị cáo Bai S phát biểu, rất ăn năn hối lỗi về hành vi của mình do không am hiểu pháp luật Việt Nam. Bị cáo mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và nuôi con nhỏ 02 tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Bai S được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bai S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm mà Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ căn cứ xác định: từ tháng 3/2021 đến ngày 15/5/2021, Bai S biết 03 người Trung Quốc gồm Zha Xg Zhou W, Deng Jun L nhập cảnh trái phép và không có thị thực nhập cảnh vào Việt Nam, nhưng vẫn hỗ trợ cho những người này lưu trú trái phép tại 02 Căn hộ A27.06 và A10.01 Chung cư Rivergate với mục đích thuê Zha X, Zhou W, Deng Jun L theo dõi, mua bán, trao đổi cổ phiếu trên mạng Internet giúp cho Bai S. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bị cáo Bai S phạm tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bai S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính và làm giảm hiệu quả trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam. Việc tổ chức cho nhóm người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép của bị cáo với mục đích vụ lợi. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị

cáo Bai S mức án 02 năm tù, đầu khung hình phạt là có căn cứ, đặc biệt thời điểm phạm tội của bị cáo là trong khi tình hình dịch bệnh Covid 19 đang diễn biến rất phức tạp trên toàn thế giới. Hành vi của bị cáo còn có nguy cơ gây xâm nhiễm dịch bệnh từ nước ngoài vào Việt Nam; là mối nguy hại cho những nỗ lực phòng chống dịch mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đạt được trong thời gian qua và gây nguy hại đến an ninh, trật tự quốc gia.

Tuy nhiên xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bai S đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo còn cung cấp thêm tình tiết đó là bị cáo có vợ và 01 con còn nhỏ, sinh ngày 27/09/2020, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, do thay đổi tình hình, hiện nay dịch bệnh không còn nguy cấp và bị cáo Bai S là người nước ngoài vì thế hiểu biết về luật pháp Việt Nam hạn chế, nên đủ điều kiện để được Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt. Xét thấy bị cáo Bai S đã bị tạm giam 14 tháng 20 ngày, thời gian tạm giam nói trên cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội, nên không cần thiết phải tạm giam thêm là thể hiện tính nhân đạo và mục đích của hình phạt được quy định tại đoạn 1, điểm d khoản 1 Điều 3 và Điều 31 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bai S.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 91/2022/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bai S 01 (một) năm 02 (hai) tháng 20 (hai mươi) ngày tù về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021.

Thời hạn phạt tù đối với bị cáo bằng thời hạn tạm giam.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Bai S ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bai S không phải chịu.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP Hồ Chí Minh; (1)
- Công an TP Hồ Chí Minh (1)
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh; (1)
- TTG Công an TP Hồ Chí Minh (2)
- BCTN (1)
- Lưu VT (6), HS (2) T.20 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Long**